

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 609, 624, 649 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật đất đai;
- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 và khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Đặng Khắc V, sinh năm 1956

Địa chỉ: khối Mỹ Thắng, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đồng bị đơn:

+ ông Đặng Khắc Q, sinh năm 1968

Địa chỉ: khối Mỹ Thắng, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

+ bà Đặng Thị C, sinh năm 1970

Địa chỉ: khối 1 (khối Hiếu Hạp cũ), phường Nghi Thu, TX Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

+ bà Đặng Thị H1, sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm Hợp Lợi, xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

+ bà Đặng Thị L1, sinh năm 1975

Địa chỉ: khối Mỹ Thắng, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

+ bà Đặng Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn Tân Phúc, xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Bà Đặng Thị H ủy quyền cho bà Đặng Thị C tham gia tố tụng (theo đơn xin ủy quyền đề ngày 28/4/2020).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1962

Địa chỉ: khối Mỹ Thắng, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thống nhất tổng diện tích đất ông Đặng Văn V1 và bà Trương Thị M để lại là $1.437m^2$ (gồm các thửa 235, 236 và 251 tờ bản đồ số 19) tại khối Mỹ Thắng, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Năm 2000, ông V1 và bà M đã cho bà Đặng Thị L1 một phần đất trong tổng diện tích đất nêu trên, nay các đương sự thống nhất công nhận bà Đặng Thị L1 được quyền sử dụng $220,2m^2$ đất (gồm $200m^2$ đất ở và $20,2m^2$ đất vườn) có giá trị 1.051.250.000đ, có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đất ông Tr bà H2 dài 28,79m

Phía Nam giáp đất ông Đặng Khắc V gồm 3 đoạn 5,08m; 4,94m và 19,63m

Phía Tây giáp đường liên xã (đường nhựa) dài 7,67m

Phía Đông giáp đường đi dài 7,55m.

* Các đương sự thống nhất di sản thừa kế còn lại yêu cầu Tòa án giải quyết là quyền sử dụng $1.216,8m^2$ đất và thống nhất phân chia như sau:

- Phần đất thuộc quyền sử dụng của ông Đặng Khắc V có diện tích $458,2m^2$ (gồm $300m^2$ đất ở và $158,2m^2$ đất vườn) có giá trị 1.895.000.000đ, có tứ cận:

Phía Bắc giáp đất bà L1 gồm 3 đoạn 5,08m; 4,94m và 19,63m

Phía Nam giáp phần đất sử dụng chung dài 31,39m

Phía Tây giáp đường liên xã (đường nhựa) dài 13,97m

Phía Đông giáp đường đi dài 16,01m.

- Phần đất sử dụng chung (làm nhà thờ) thuộc quyền sử dụng của ông Đặng Khắc V, Đặng Khắc Q, Đặng Thị C, Đặng Thị H1, Đặng Thị L1 và Đặng Thị H có diện tích $150,2m^2$ (gồm $100m^2$ đất ở và $50,2m^2$ đất vườn) có giá trị 625.000.000đ, có tứ cận:

Phía Bắc giáp đất ông Đặng Khắc V dài 31,39m

Phía Nam giáp đất ông L, bà C, bà H1 và bà H dài 31,93m

Phía Tây giáp đường liên xã (đường nhựa) dài 4,73m

Phía Đông giáp đường đi dài 4,79m.

- ông Nguyễn Đức L, bà Đặng Thị C, bà Đặng Thị H1 và bà Đặng Thị H được quyền sử dụng 288,1m² (gồm 200m² đất ở và 88,1m² đất vườn) có giá trị 1.220.000.000đ, có tứ cận:

Phía Bắc giáp đất sử dụng chung (làm nhà thờ) dài 31,93m

Phía Nam giáp đất ông Đặng Khắc Q dài 31,06m

Phía Tây giáp đường liên xã (đường nhựa) dài 7,60m

Phía Đông giáp đường đi gồm hai đoạn 2,69m và 7,94m.

- ông Đặng Khắc Q được quyền sử dụng 320,3m² (gồm 200m² đất ở và 120,3m² đất vườn) có giá trị 1.275.000.000đ, có tứ cận:

Phía Bắc giáp đất ông L, bà C, bà H1 và bà H dài 31,93m

Phía Nam giáp nhà văn hóa khối Mỹ Thắng (khối 5 cũ) gồm 2 đoạn 26,27m và 03m.

Phía Tây giáp đường liên xã (đường nhựa) dài 11,11m

Phía Đông giáp đường đi gồm hai đoạn 7,81m và 03m.

(Việc phân chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất nêu trên được thể hiện cụ thể trên sơ đồ thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất lập ngày 02/7/2020 kèm theo).

2.2. Về tài sản trên đất (bao gồm nhà ở, cây cối và các công trình xây dựng khác): các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Các đương sự thống nhất án phí phải chịu như sau:

+ Bà Đặng Thị L1 là hộ nghèo (theo giấy chứng nhận hộ nghèo số 01/GCN- HN ngày 10/01/2020) nên được miễn toàn bộ tiền án phí phải chịu.

+ Ông Đặng Khắc V là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí phải chịu.

+ ông Nguyễn Đức L phải chịu 6.075.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ ông Đặng Khắc Q phải chịu 25.125.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần diện tích đất 320,3m² được hưởng) + 2.416.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần đất sử dụng chung)= 27.541.000đ;

+ Bà Đặng Thị C phải chịu 6.075.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần diện tích 288,1m² đồng sử dụng) + 2.416.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần đất sử dụng chung)= 8.491.000đ;

+ Bà Đặng Thị H1 phải chịu 6.075.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần diện tích 288,1m² đồng sử dụng) + 2.416.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần đất sử dụng chung)= 8.491.000đ;

+ Bà Đặng Thị H phải chịu 6.075.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần diện tích 288,1m² đồng sử dụng) + 2.416.000đ án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần đất sử dụng chung)= 8.491.000đ.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Thị xã Cửa Lò;*
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *Chi cục THADS TXCL;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thế Lan